

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HSST
Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Trần Hữu Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **117/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Khắc T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17/12/1991 tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ 36A, khu 10, phường Q, thành phố U, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Khắc Th và bà Lê Thị Đ; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phùng Đức L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/9/1987 tại thành phố U, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phùng Văn L và bà Vũ Thị T; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Năm 2011, bị Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/9/1987 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 25, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn H và bà Triệu Thị H; Có vợ (đã ly hôn) và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Chưa

có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hồng V**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/01/1995 tại thành phố U, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim H; Chưa có vợ, con, Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Đặng Minh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Anh Lê Văn B, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trịnh Xuân C, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V (là bạn quan hệ xã hội), đồng thời cả ba đều là người nghiện ma túy “Dạng đá”. Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2021, Phùng Đức L gọi điện thoại di động cho Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thanh H hẹn nhau tới khu vực Trạm bơm nước ở khu 1, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tại đây cả ba bàn bạc thống nhất mỗi người góp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng mua ma túy “Dạng đá” để cùng sử dụng. H đưa cho V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bao gồm tiền của H và tiền cho L vay để góp. Sau đó, V đi về nhà V xin thêm của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947, trú tại tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U (là bà nội V) 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, rồi V đi ra khu vực suối nước nóng thuộc phường T, thành phố U, tỉnh Q gặp và thỏa thuận mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 01 (một) túi nilon ma túy (Dạng đá) với giá 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, V cầm về khu Trạm bơm ở khu 1, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, rồi L, H và V cùng nhau sử dụng hết số ma túy đó. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả ba rủ nhau ra quán nước ở khu vực Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi thuộc khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh uống nước. Cả ba tiếp tục bàn bạc và thống nhất V góp 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng, H góp 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng, L vay của H 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để góp tiền mua ma túy “Dạng đá” để cùng sử dụng tiếp. Sau khi H cầm tiền, L gọi điện thoại di động cho Phạm Khắc T

hỏi mua của T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy “Dạng đá” và hứa cho T được sử dụng ma túy cùng nếu T có nhu cầu sử dụng ma túy và không phải góp tiền mua ma túy. T đồng ý và hẹn L đến khu vực chân dốc gần Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi để lấy tiền. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P4 - 5463 chờ theo V ngồi phía sau đi ra địa điểm đã hẹn, H đưa 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho T rồi điều khiển xe mô tô quay lại quán nước ngồi chờ. Sau khi mua được ma túy, T gọi điện thoại cho L bảo đi đến chân dốc thuộc Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi để lấy ma túy. L điều khiển xe mô tô chờ V ngồi phía sau đi đến gặp T, T đưa cho L 01 (một) túi nilon chứa ma túy “Dạng đá”. L cất giấu túi ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô chở V về quán nước để gặp H. Nhưng do chưa có bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, nên L điều khiển xe mô tô chở V về nhà V chờ. Còn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P4 - 5463 chở L đi tìm mua dụng cụ sử dụng ma túy. Khi H điều khiển xe mô tô đi đến Trạm kiểm soát dịch bệnh Covid -19 thuộc thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều thì Công an ra tín hiệu yêu cầu dừng xe mô tô lại kiểm tra. Thấy vậy, L đã dùng tay lấy túi ma túy ở trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ném xuống nền đường cách vị trí L đang đứng 1,5 m, nhưng bị Công an phát hiện thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 505/KLGĐ ngày 25/02/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 01 (một) túi nilon của Phùng Đức L và Nguyễn Thanh H là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,297g (không phải hai chín bảy gam).

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Căn cứ vào lời khai của Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H, ngày 23/02/2021 và ngày 25/02/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Phạm Khắc T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Khắc T, Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị L có lời khai thể hiện: Ngày 22/02/2021 Nguyễn Hồng V là cháu nội của bà có xin bà tiền để đi cắt tóc và mua các vật dụng sinh hoạt cá nhân, bà đã cho V 150.000 đồng. Bà không biết việc V dùng tiền đó để đi mua ma túy.

Người chứng kiến các anh Lê Văn B, Trịnh Xuân C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện xác nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/02/2021, các anh được lực lượng công an mời đến khu vực thôn Tân Yên xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để chứng kiến tổ công tác Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang 2 thanh niên đi xe máy honda AIRBLADE biển kiểm soát 16P4 – 5463 tàng trữ trái phép chất ma túy, tại chỗ một thanh niên khai nhận tên là Phùng Đức L, sinh năm 1987, trú tại: Khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Q, một thanh

niên khai nhận tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987 trú tại khu 4 phường T, thành phố U, tỉnh Q, lực lượng Công an thu giữ trên nền đất cách vị trí 2 thanh niên đứng 1,5m 01 túi ni lon kích thước (2,2 x1,8)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Kiểm tra trong cốp xe máy của 2 thanh niên có 02 điện thoại di động, 02 ống hút nhựa, 01 nắp chai nhựa đục 2 lỗ, 03 bật lửa ga. Tại đây người thanh niên tên L khai túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, do L, H gom tiền mua về để sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 107/CT- VKS -ĐT ngày 28/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo Phạm Khắc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

***) Về trách nhiệm hình sự:**

+) Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Phạm Khắc T **từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2021.

+) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 đối với bị cáo H và bị cáo V) ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phùng Đức L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2021.

***) Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo T 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 04 (bốn) điện thoại thu giữ của 4 bị cáo và 70.000 đồng thu giữ của bị cáo H .

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 22/02/2021 tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2021, tại tổ 3, khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Khắc T đã có hành vi bán trái phép 0,297 gam (không phải hai chín bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine cho nhóm của Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để những người này tàng trữ, nhằm mục đích sử dụng. Khi L, H đang đi đến khu vực thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, tìm mua bộ đồ sử dụng ma túy để mang về cùng V sử dụng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Khắc T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Phạm Khắc T thực hiện việc mua ma túy về để bán cho L, H, V nên có vai trò độc lập và pH chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V thực hiện hành vi mua ma túy về để sử dụng với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên Bị cáo L là người khởi sự rủ rê lôi kéo đồng bọn mua ma túy, trực tiếp đi nhận ma túy từ T và tàng trữ ma túy trên người nên có vai trò chính, Bị cáo H cho L vay tiền, gom tiền, điều khiển xe máy chở L đi mua đồ dùng sử dụng ma túy, do đó, bị cáo H có vai trò là người giúp sức sau bị cáo L, Bị cáo V thống nhất góp tiền mua ma túy cùng L và H nên có vai trò thấp hơn các bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có .

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có mẹ để được tặng huy chương vì sự nghiệp xây dựng, bị cáo H có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo V trong quá trình phụ vụ quân ngũ được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, nên các bị cáo T, V và bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy pH có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo pH cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy; 04 (bốn) điện thoại thu giữ của các bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, số tiền 70.000 đồng là tiền liên quan đến việc phạm tội và 500.000 đồng là tiền do T bán ma túy mà có do vậy cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[7] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Hồng V và Phạm Khắc T quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Liên đã cho V tiền nhưng không biết V sử dụng số tiền trên vào việc mua ma túy để sử dụng, nên không đề cập xử lý

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P4 - 5463 thu giữ của Nguyễn Thanh H do không đủ điều kiện lưu hành nên Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Quảng Ninh nhưng chưa có kết quả trả lời; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K1 - 4746 thu giữ của Phạm Khắc T

quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tách ra tiếp tục điều tra ra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/02/2021.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo V và bị cáo H) Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Đức L **15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **13** (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/02/2021

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Truy thu của bị cáo Phạm Khắc T 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 505/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu hồng thu giữ của Phùng Đức L; 01 Điện thoại Oppo F11 thu giữ của Phạm Khắc T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu trắng thu giữ Nguyễn Thanh H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA1280 thu giữ của Nguyễn Hồng V.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 100 ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Khắc T, Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS Thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 90 ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phùng Đức L, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hồng V mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga

